

Bản án số:16/2020/HS-ST

Ngày: 09/12/2020

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DIỄN CHÂU, TỈNH NGHỆ AN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Bạch Hưng Thành.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Hoàng Minh Phương, bà Nguyễn Thị Dung.

**- Thư ký phiên toà:** Bà Võ Thị Kim Dung - Thư ký Toà án nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà:** Bà Nguyễn Thị Vinh - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện D C, tỉnh N A, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 23/2019/TLST-HS ngày 11 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2020/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

**Họ và tên:** **Trần Thị M** (tên gọi khác: không); sinh ngày 20 tháng 5 năm 1990 tại huyện N Đ, tỉnh N A; nơi cư trú: xóm 2, xã D L, huyện D C, tỉnh N A; nghề nghiệp: kinh doanh; trình độ văn hoá: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Hữu D và bà Vũ Thị L; có chồng là Hoàng Ngọc H và 03 con; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ từ ngày 03/8/2020 đến ngày 09/8/20200 được tại ngoại (có mặt).

**Người làm chứng:**

- Anh Vũ Thái K; sinh năm 1995; trú tại: xóm Quyết T, xã Diễn B, huyện D C, tỉnh N A (vắng mặt).

- Anh Nguyễn Văn H; sinh năm 1985; trú tại: xóm 5, xã Quỳnh G, huyện QL, tỉnh N A (vắng mặt).

- Anh Lê Minh T, sinh năm 1992; trú tại: Khối 4, thị trấn CG, huyện Q L, tỉnh N A (vắng mặt).

- Chị Cụt Thị M, sinh năm 2000; trú tại: bản Hạ S, xã Mg n, huyện Quế P, tỉnh N A (vắng mặt).

- Chị Cụt Thị H, sinh ngày 06/4/2000; trú tại: bản H S, xã Mg n, huyện Q P, tỉnh N A (vắng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 03/8/2020, Vũ Thái K, Nguyễn Văn H và Lê Minh T đến Nhà nghỉ 79 tại xóm 4, xã D L huyện D C, tỉnh N A do Trần Thị M quản lý để mua dâm. Khi gặp M, K hỏi: “Có con em mô không?”, M trả lời: “Có hai con em đó”. K hỏi tiếp: “Vé một lần mấy tiền?”, M trả lời: “Ba trăm nghìn đồng”. Thỏa thuận giá cả mua bán dâm xong, K đưa cho M 600.000 đồng rồi đến chỗ để chìa khóa lấy chìa phòng 201 đưa cho H, lấy chìa phòng 206 đưa cho T. Sau đó, M đưa cho Cụt Thị H và Cụt Thị M (là nhân viên phục vụ tại nhà nghỉ và bán dâm khi khách có nhu cầu) mỗi người một bao cao su để bán dâm cho H và T. Đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, khi H và H, M và T đang thực hiện hành vi mua bán dâm tại phòng 201 và 206 thì bị Tổ công tác Đội cảnh sát hình sự Công an huyện D C kiểm tra phát hiện và lập biên bản sự việc, thu giữ tại mỗi phòng một bao cao su đã qua sử dụng, thu giữ tại M số tiền 600.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 176/CT-VKS-DC ngày 06/11/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện D C, tỉnh N A truy tố Trần Thị M về tội "Chứa mại dâm" theo khoản 1 Điều 327 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội “Chứa mại dâm”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 327; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Thị M từ 15 tháng đến 18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 tháng đến 36 tháng; miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo. Về xử lý vật chứng: đề nghị áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 02 bao cao su đã qua sử dụng và sung quỹ Nhà nước số tiền 600.000 đồng.

Bị cáo nhận tội, không tranh luận gì và xin giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện D C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện D C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: tại phiên tòa, bị cáo Trần Thị M hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Cụ thể: Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 03/8/2020, tại Nhà nghỉ 79 tại xóm 4, xã D L, huyện D C, tỉnh N A, bị cáo đã có hành vi cho Nguyễn Văn H và Lê Minh T mua bán dâm với Cụt Thị H và Cụt Thị M nhằm thu lợi bất chính. Lời khai của bị cáo phù hợp lời khai trong quá trình điều tra, phù hợp nội dung cáo trạng, vật chứng thu giữ được cũng như các chứng cứ, tài liệu điều tra khác đã được thu thập hợp pháp. Như vậy, có đủ căn cứ kết luận Trần Thị M đã phạm tội “Chứa mại dâm”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 327 của Bộ luật hình sự như cáo trạng truy tố.

[3] Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến đạo đức, thuần phong, mỹ tục, đến đời sống văn hoá, trật tự trị an xã hội. Hiện nay, tệ mại dâm đang là vấn đề nhức nhối của toàn xã hội, gây ảnh hưởng không nhỏ đến việc duy trì, phát triển nếp sống văn hóa, văn minh của cộng đồng. Bị cáo hoàn toàn nhận thức được hành vi chứa mại dâm là vi phạm pháp luật, tuy nhiên do háms lợi, bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Bởi vậy cần phải xử phạt bị cáo tương xứng với tích chất, mức độ phạm tội để đảm bảo sự nghiêm minh của pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa khai báo thành khẩn, biết ăn năn hối cải. Quá trình sinh sống tại địa phương đã cung cấp một số tin báo liên quan đến các đối tượng có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy cho cơ quan chức năng xử lý, được Công an xã D L xác nhận. Vì vậy, cần áp dụng các quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ phần nào mức hình phạt cho bị cáo.

[5] Xét bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng, lần đầu phạm tội, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; có nơi cư trú rõ ràng. Bởi vậy, xét thấy chưa cần thiết phải buộc chấp hành hình phạt tù có thời hạn mà xem xét áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự để cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ tác dụng răn đe, phòng ngừa; đồng thời tạo điều kiện để bị cáo sửa chữa sai lầm, trở thành công dân có ích cho xã hội như ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

[6] Về hình phạt bổ sung: xét Nhà nghỉ 79 là của ông Hoàng Sỹ N là bố chồng của bị cáo, M chỉ là người quản lý chứ không phải là chủ sở hữu. Mặt khác, bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, đang phải nuôi ba con nhỏ. Vì vậy không cần phải áp dụng hình phạt bổ sung đối bị cáo như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là thỏa đáng.

[7] Về xử lý vật chứng: 02 bao cao su đã qua sử dụng là vật chứng không có giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy. 600.000 đồng thu giữ của bị cáo là tiền thu lợi bất chính, cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[8] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

*Vì các lẽ trên*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 327; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Trần Thị M 15 (mười lăm) tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 30 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội “Chứa mại dâm”.

Giao bị cáo Trần Thị M cho UBND xã D L, huyện D C, tỉnh N A giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo

- Việc xử lý vật chứng: căn cứ khoản 1 điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tiêu hủy hai bao cao su đã qua sử dụng, đang được bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện D C, tỉnh N A theo phiếu nhập kho số NK 0014 ngày 10 tháng 11 năm 2020.

Sung quỹ Nhà nước số tiền 600.000 đồng (sáu trăm ngàn đồng) hiện đang tạm gửi tại Kho bạc Nhà nước D C theo Biên bản giao nhận tài sản số 67/2020/BBGN-CADC ngày 29 tháng 9 năm 2020.

- Án phí: buộc Trần Thị M phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm  
Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh N A;
- VKSND huyện D C;
- THA Hình sự huyện D C;
- THA Dân sự huyện D C;
- Sở Tư pháp tỉnh N A
- UBND xã D L;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**Bạch Hưng Thành**

